TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/DS- ST
Ngày 12/4/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng Tín dụng "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Thanh Phong

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Hết.

Ông Phạm Văn Nam

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 218/2023/TLST-DS, ngày 13 tháng 10 năm 2023, về việc "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo thông báo mở lại phiên toà số: 100A/2024/TB-TA ngày 25/3/2024 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) (người đại diện ông Bùi Đình L có mặt)

**** Bị đơn:*** Hồ Văn N, sinh 1969; Phạm Thị M, sinh 1971; Cùng trú tại: Ấp An B, xã An Th, huyện Mỏ cày N, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên toà, đại diện nguyên đơn anh Bùi Đình Linh trình bày:

Ngày 01/6/2022 ông Hồ Văn N, bà Phạm Thị M có thỏa thuận ký kết các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình cụ thể như sau:

+ Hợp đồng số 5141A/22/TD/XXVI, nội dung ông N, bà M vay ngân hàng số tiền 3.000.000.000 đồng, thời hạn vay không quá 180 ngày kể từ ngày tiếp theo Ngân hàng giải ngân, lãi suất 9%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% với lãi suất vay đã thỏa thuận, lãi chậm trả đối với khoản lãi vay không trả đúng hạn được tính bằng: Số dư nợ lãi bị quá hạn x số ngày quá hạn x 10%/năm chia 365. Phương thức trả vốn

cuối kỳ vào ngày 29/11/2022, trả lãi định kỳ hàng tháng. Phía ông N, bà M vi phạm trả lãi vào ngày 05/9/2022.

+Hợp đồng số 5141B/22/TD/XXVI, nội dung ông N, bà M vay ngân hàng số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng tính từ ngày tiếp theo Ngân hàng giải ngân, lãi suất của 12 tháng đầu là 8.59%/năm, từ tháng thứ 13 trở đi áp dụng lãi suất thả nổi, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% với lãi suất vay đã thỏa thuận, lãi chậm trả đối với khoản lãi vay không trả đúng hạn được tính bằng: Số dư nợ lãi bị quá hạn x số ngày quá hạn x 10%/năm chia 365. Phương thức trả vốn, lãi theo định kỳ. Phía ông N, bà M vi phạm trả vốn, lãi định kỳ vào ngày 02/12/2022.

Phía ông N, bà M không thực hiện đúng cam kết nội dung đã thỏa thuận, đến kỳ trả nợ lãi ngày 05/9/2022 của hợp đồng số 5141A/22/TD/XXVI và kỳ trả nợ gốc, lãi ngày 02/12/2022 của hợp đồng số 5141B/22/TD/XXVI. Ngân hàng đã yêu cầu phía ông N, bà M thanh toán rất nhiều lần nhưng không thực hiện. Tính đến ngày 18/5/2023 ông N, bà M còn nợ tổng cộng là 4.211.871.399 đồng (trong đó nợ gốc 3.958.335.000 đồng, lãi suất 253.536.399 đồng).

Để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng, ngày 01/6/2022 ông N, bà M có ký kết hợp đồng thế chấp số 5141/22/TC/XXVI với Ngân hàng với nội dung thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất 207 tờ bản đồ số 7 và thửa đất số 12 tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại ấp An Bình, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên.

Ngày 28/8/2023 Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình thoả thuận bán các khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp nêu trên cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) và công Ty VAMC đã uỷ quyền lại cho Ngân hàng khởi kiện.

Nay tôi đại diện yêu cầu ông N, bà M liên đới trả cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) số tiền của các hợp đồng tín dụng nêu trên tổng cộng vốn, lãi suất tính từ ngày 05/9/2022 đến ngày 18/5/2023 của hợp đồng số 5141A/22/TD/XXVI và vốn, lãi suất tính từ ngày 02/12/2022 đến ngày 18/5/2023 của hợp đồng số 5141B/22/TD/XXVI là 4.211.871.399 đồng (trong đó nợ gốc 3.958.335.000 đồng, lãi suất 253.536.399 đồng) và yêu cầu ông ông N, bà M liên đới tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 19/5/2023 đến khi trả tất nợ và yêu cầu cho phát mãi tài sản mà ông N, bà M đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp nêu trên để đảm bảo cho việc thu hồi nợ của nguyên đơn.

Bị đơn ông N, bà M đều vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng của Tòa án và không có bất cứ lời trình bày nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm cho rằng các giai đoạn tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện nhiệm vụ tuân thủ đúng các quy định pháp luật, người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên việc vắng mặt

của bị đơn không ảnh hưởng đến việc xét xử, N đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] Về quyền khởi kiện: Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) cho rằng ông N, bà M vi phạm nghĩa vụ hợp đồng mà ông bà đã ký kết với Ngân hàng TMCP An Bình. Hiện tại các khoản nợ trên VAMC đã mua lại của Ngân hàng, N khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Công ty có quyền khởi kiện.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Các bên xác lập giao dịch ngày 01/6/2022, đến ngày 06/6/2023 thì nguyên đơn khởi kiện. Căn cứ điều 429, 688 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện trong vụ án vẫn còn.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam. Do đó Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[4] Bị đơn ông Hồ Văn N, Phạm Thị M đã được Tòa án triệp tập xét xử 02 lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Giao dịch vay tiền giữa ông N, bà M với Ngân hàng được các bên tự nguyện ký kết xác lập và được cơ quan có thẩm quyền công chứng, chứng thực. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh. Ngày 28/8/2023 Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình thoả thuận bán các khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp nêu trên cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC). Nguyên đơn cho rằng do ông N, bà M không thực hiện đầy đủ những nội dung các bên đã thỏa thuận cam kết trong hợp đồng, vi phạm việc trả nợ. Tính đến ngày 18/5/2023 ông N, bà M phải có nghĩa vụ hoàn trả vốn gốc 3.958.335.000 đồng, lãi suất 253.536.399 đồng). Do ông N, bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, căn cứ nội dung hợp đồng các bên thỏa thuận thì nguyên đơn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và các khoản lãi suất các bên thỏa thuận không vi phạm pháp luật, N khẳng định yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, N được chấp nhận toàn bộ.

[2] Quá trình ký kết hợp đồng tín dụng ngày 01/6/2022 ông N, bà M có ký kết hợp đồng thế chấp số 5141/22/TC/XXVI với Ngân hàng với nội dung thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất 207 tờ bản đồ số 7 và thửa đất số 12 tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại ấp An Bình, xã An Thạnh, huyện Mỏ

Cày Nam, tỉnh Bến Tre để đảm bảo cho việc thực hiện các hợp đồng tín dụng nêu trên. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/12/2023 của Tòa án thì tất cả tài sản trên thửa đất là của ông N, bà M, không phát sinh tài sản của người khác trên đất. Do đó nếu ông N, bà M không tự nguyện thi hành nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả cho nguyên đơn, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam cho phát mãi tài sản đã thế chấp nêu trên để thi hành nghĩa vụ của ông N, bà M.

[4] Do ông N, bà M vi phạm nghĩa vụ, N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 385, 422, 466 Bộ luật dân sự . Điều 95 luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Hồ Văn N, bà Phạm Thị M liên đới trả cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) số tiền vốn gốc 3.958.335.000 đồng, lãi suất 253.536.399 đồng tính đến ngày 18/5/2023) tổng cộng là 4.211.871.399 (bốn tỷ hai trăm mười một triệu tám trăm bảy mươi mốt ngàn ba trăm chín mươi chín) đồng và buộc ông N, bà M liên đới tiếp tục trả lãi theo các hợp đồng tín dụng số 5141A/22/TD/XXVI; 5141B/22/TD/XXVI cùng ngày 01/6/2022 kể từ ngày 19/5/2023 cho VAMC đến khi trả tất nợ.

Nếu ông N, bà M không tự nguyện thi hành số tiền được xác định, thì Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ cày Nam phát mãi tài sản mà ông N, bà M đã thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 5141/22/TC/XXVI ngày 01/6/2022 để thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền như nội dung bản án đã tuyên.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.800.000 đồng ông N, bà M chịu và có trách nhiệm hoàn lại cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC).

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông N, bà M chịu 112.212.000 đồng. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) do Ngân hàng TMCP An Bình nộp thay 56.106.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001213 ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi ành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký